TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2021/DS - ST
Ngày: 02/02/2021
Về việc: tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST – DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: Bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/ QĐST – DS ngày 13 tháng 1 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Chu Văn H – sinh năm 1958;

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chu Văn H: Bà Đào Thị T – sinh năm 1966.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 4 năm 2020)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q – sinh năm 1990;

Anh Phạm Quang H1 – sinh năm 1975.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị T – sinh năm 1966.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng: Anh Chu Văn Q1 – sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Tại phiên tòa có mặt bà Đào Thị T. Vắng mặt Anh Phạm Văn Q và anh Phạm Quang H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị T trình bày:

Buổi chiều ngày 05 tháng 2 năm 2020 ông Chu Văn H ở xóm 10, xã K trước đó có xảy ra xích mích với ông Phạm Văn Đ, nguyên nhân do ông Phạm Văn Đ là người cùng xóm có uống rượu nên đã nhờ ông H đi đuổi trâu về hộ nhưng do ông H không đuổi nên ông Đ tỏ ra khó chịu với ông H đồng thời đe đánh, chửi bới ông H. Sau đó khoảng 17 giờ chiều cùng ngày là có anh Phạm Văn H1 là em trai ông Đ và anh Phạm Văn Q là con trai ông Đ đã sang nhà ông H không có lý do gì nhưng anh H1 và anh Q vô cớ lao vào đánh đấm ông H. Trong đó anh H1 thì dùng dùng tay đánh vào vùng đầu, vùng mặt của ông H, còn anh Q thì lôi kéo và xô đẩy ông H. Hậu quả là ông H bị chảy máu mồm và mũi, Do bị đánh và bị thương nên ông H được gia đình bà đưa đi bệnh viện đa khoa huyện K, nhưng thấy ông H bị chấn thương vùng đầu và vùng mặt nên Bệnh viện huyện K đã chuyển ông H lên điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Tại bệnh viện Ninh Bình có chỉ định về việc cho ông H nằm viện để theo dõi vết thương . Do đúng dịp bùng phát dịch cô vít và do người nhà không có điều kiện để cử người chăm sóc ông H nên gia đình bà đã xin bệnh viện về để mua thuốc và điều trị tại nhà.

Sự việc xảy ra gia đình bà đã báo cáo lên chính quyền địa phương và công an xã K vê làm việc là lấy lời khai ngay buổi tối hôm đó, Công an xã K đã xử phạt hành chính cả bốn người gồm ông Đ, ông H, anh H1 và anh Q. Sự việc xảy ra Công an xã K giải quyết và có lên phương án hòa giải về việc anh Q và anh H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thuốc men cho ông H trong thời gian ông H bị thương tích và phải nghỉ để điều trị. Nhưng anh H1 và anh Q không đồng ý, cho đến thời điểm hiện nay anh Q và anh H1 cũng chưa bồi thương khoản tiền nào cho ông H. Do vậy ông H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Q và anh H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H gồm các khoản tiền cụ thể như sau:

Tiền chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình 1.790.000đ

Tiền thuốc: 1.600.000đ

Tiền chi phí đi lại thuê xe đi về hết 600.000đ.

Tiền ngày công do ông H nghỉ việc là 15 ngày x 250.000đ/ ngày = 3.750.000đ.

Tiền ngày công của bà Đào Thị T không đi làm mà ở nhà chăm sóc ông H là 15 ngày x 200.000đ/ ngày.

Tiền chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tình thần sau chấn thương là 3.000.000đ.

Tổng chi phí ông H yêu cầu anh Q và anh H1 phải bồi thường tổn hại về sưc khỏe cho ông H là 13.740.000đ.

Ngoai ra ông H không yêu cầu thêm khoản tiền nào nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị T đã rút yêu cầu đối với tiền 3.000.000đ là tiền ngày công của bà Đào Thị T không đi làm mà ở nhà chăm sóc ông H: 15 ngày x 200.000đ/ ngày= 3.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự . Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Áp dụng Điều 357, 468 các điều Điều 584, 585, 586, 588, 590 BLDS năm 2015; Điều 147, 228 BLTTDS năm 2015 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Quang H1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Chu Văn H với số tiền là 7.460.000đ.

Về án phí sơ thẩm: căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 để tuyên mức án phí đảm bảo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Chu Văn H có đơn khởi kiện về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với anh Phạm Văn Q và anh Phạm Quang H1. Anh Q và anh H1 có nơi cư trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn Q và anh Phạm Quang H1. Anh Q và anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Về xác hành vi vi phạm pháp luật cũng như lỗi của các bên:

Do có mâu thuẫn giữa ông H và ông Đ trong việc chăn thả trâu buổi chiều dẫn đến việc hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Cho rằng ông H đánh ông Đ nên anh Phạm Văn Q là con trai ông Đ và anh Phạm Quang H1 là em trai ông Đ đã đến nhà ông H để chửi bới và các bên xảy ra đánh nhau. Sự việc xảy ra Công an xã K đã tiến hành lập biên bản vi phạm, lấy lời khai các bên liên quan cũng như các thủ tục xử phạt hành chính đối với ông H, ông Đ, anh Q và anh H1 về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Mặc dù trong quá trình Tòa án giải quyết vụ tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe do ông Chu Văn H khởi kiện anh Q và anh H1 thì các bị đơn không có ý kiến gì cũng như không có quan điểm gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các vấn đề cần giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các lời khai của các bên liên quan được thể hiện trong hồ sơ lưu tại Công an huyện K thì anh Phạm Quang H1 có thừa nhận việc mình đã dùng tay đấm ông H hậu quả ông H bị chảy máu mồm và môi. Lời khai người làm chứng anh Chu Văn Q1 cũng thể hiện: Khoảng 17h 50 phút ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại cổng nhà ông H thấy anh H1 từ xa lao vào đánh ông H, anh Q1 có chạy lại can ngăn thì bị anh Q đánh vào đầu, túm áo và đánh vào bụng anh liên tục làm anh làm anh không kháng cự được. Sau đó mọi người can ngăn và anh Q thả cổ áo anh Q1 ra.

Như vậy có đủ cơ sở xác định thì người trực tiếp đánh và gây thương tích cho ông Chu Văn H là anh H1. Do đó việc ông H yêu cầu anh Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho ông là không có căn cứ và không được chấp nhận. Chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông đối với việc anh H1 đã làm tổn hại sức khỏe và tinh thần của ông.

Hậu quả của việc các bên xô sát chỉ có ông H bị thương chảy máu ở miệng và môi nên ông H đã được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên ông H đã từ chối giám định thương tích.

Căn cứ vào bảng tóm tắt bệnh án số 2255 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình kết Luận: Bệnh nhân Chu Văn H vào viện ngày 06 tháng 02 năm 2020 ra viện ngày 07 tháng 02 năm 2020 điều trị tại khoa ngoại thần kinh sọ não. Chẩn đoán lúc vào viện: Chấn thương phần mềm vùng đầu mặt do bị đánh. Kết quả quá trình bện lý và diễn biến lâm sàng thì ông H bị sưng nề vùng thái dương hai bên và sưng nề tím vùng môi dưới thuộc răng hàm mặt.

Việc anh H1 dùng tay đấm vào mặt vào đầu ông H hậu quả là ông H bị thương phải điều trị tại bệnh viện. Tuy nhiên thương tích của ông H chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H1. Như vậy anh H1, là người có hành vi trái pháp luật và có lỗi trong việc gây nên thương tích cho ông H. Nay ông H có đơn khởi kiện anh H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H là có căn cứ theo Điều 584 bộ luật dân sự. Nay cần buộc anh H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H theo quy định:

[2.2]. Về chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại: Trong đơn khởi kiện ông H yêu cầu anh Q và anh H1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông H tiền chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện là 1.790.000đ, tiền thuốc khi nằm viện cũng như sau khi ra viện là 1.600.000đ, tiền chi phí thuê xe đi lại là 600.000đ. Đối với ba khoản tiền này trong quá trình giải quyết vụ án ông H có nộp cho Tòa án 01 hóa đơn bán hàng ông H nộp 410.000đ; 01 hóa đơn thu phí là 690.000đ; 01 hóa đơn mua thuốc là 1.622.000đ. Tổng số tiền chi phí cho việc ông H nằm viện theo bản kê của bệnh viện là 1.147.000đ. Tuy nhiên bảo hiểm y tế chi trả cho ông H là 990.000đ. Ông H phải thanh toán thêm là 410.000đ. Đối với việc thuê xe đi bệnh viện mặc dù không có giấy tờ hóa đơn nhưng mức chi phí mà ông H đưa ra là hợp lý nên

cần chấp nhận. Xét thấy các khoản yêu cầu chi phí cho việc cữu chữa phục hồi cho người bị thiệt hại như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với các tài liệu chứng cứ cũng như phù hợp với thực tế nên căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự cần chấp nhận cho nguyên đơn. Do anh H1 là người trực tiếp gây thương tích cho ông H. Nay cần buộc anh H1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông H các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại gồm: 1.510.000đ tiền chi phí nằm viện + 1.600.000đ tiền mua thuốc nằm viện và sau khi ra viện + 600.000đ tiền thuê xe đi bệnh viện.

[2.3]. Về thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại: Ông H yêu cầu anh Q và anh H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông tiền công 15 ngày ông H nghỉ không đi làm được x 250.000đ/ ngày = 3.750.000đ. Căn cứ vào giấy ra viện cũng như hồ sơ bệnh án của ông Chu Văn H thì ông H nằm viện có một ngày tuy nhiên thời điểm đó do vấn đề dịch bệnh cô vít đang diễn ra căng thẳng nên gia đình ông hoạch đã xin cho ông H về điều trị tại nhà. Tuy nhiên ông H không có tài liệu gì chứng minh về mức thu nhập bình quân của mình. Căn cứ vào biên bản xác minh về thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại xã K thì thu nhập bình quân khoảng hơn 100.000đ/ ngày/ lao động. Nay chấp nhận tính toán cho ông H 10 ngày công lao động nhưng với mức thu nhập trung bình là 150.000đ/ ngày x 15 ngày = 2.250.000đ.

[2.4]. Về khoản chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và tinh thần sau chấn thương: Ông H yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tình thần sau chấn thương cho ông H số tiền là 3.000.000đ. Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện ông H nằm viện có một ngày, vấn đề thương tích xảy ra không nặng, ngoài ra ông H cũng không có tài liệu chứng cứ chứng chứng minh về mức độ tổn thất tinh thần. Nay căn cứ vào thực tế chấp nhận mức bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và tinh thần sau chấn thương cho ông H là 01 tháng lương tối thiểu = 1.490.000đ.

Từ những phân tích đánh giá ở trên chấp nhận cho ông H các khoản yêu cầu bồi thường sau: Về chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại là: 3.710.000đ ; Về thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 2.250.000đ; Về khoản chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và tinh thần sau chấn thương là 1.490.000đ. Như vậy nay buộc anh H1 phải bồi thường cho ông H số tiền là 7.450.000đ là phù hợp với Điều 590 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Phạm Quang H1 phải nộp 372.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590; Điều 375 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Phạm Quang H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Chu Văn H các khoản tiền sau: Tiền chi phí cho việc cứu chữa cho người bị thiệt hại là: 3.710.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 2.250.000đ; Khoản tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và tinh thần sau chấn thương là 1.490.000đ. Tổng cộng là 7.450.000đ (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 375 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Phạm Quang H1 phải nộp 372.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã K, huyện K;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Trần Thị Khanh